



hamboorg.city

Bảo vệ Mutterschutz ở Đức — Quyền lợi, Thời hạn và Tiền Mutterschaftsgeld

Tất cả về Mutterschutz: Thời hạn bảo vệ trước và sau sinh, Beschäftigungsverbot, Mutterschaftsgeld và bảo vệ việc làm.

Deutsche Begriffe: Mutterschutz | Mutterschutzgesetz | Beschäftigungsverbot | Mutterschaftsgeld | Kündigungsschutz | Mutterschutzfrist

Mutterschutz là gì?

Mutterschutz bảo vệ các bà mẹ mang thai và mới sinh tại nơi làm việc.

Mutterschutzgesetz (MuSchG) quy định:

- **Mutterschutzfrist** trước và sau sinh (Lệnh cấm làm việc)
- **Beschäftigungsverbot** khi có rủi ro sức khỏe
- **Kündigungsschutz** trong suốt thời gian mang thai và sau sinh
- **Mutterschaftsgeld** để bù đắp thu nhập

Luật này áp dụng cho **tất cả lao động nữ** — bao gồm cả những người làm bán thời gian, việc làm thêm, học việc và những người làm việc theo hợp đồng xác định thời hạn. **Quốc tịch không quan trọng** — Mutterschutz áp dụng cho tất cả phụ nữ làm việc ở Đức.

Mutterschutzfrist

Trước sinh — 6 tuần

- **6 tuần trước ngày dự sinh** bắt đầu Mutterschutzfrist
- Bạn **được phép** làm việc trong thời gian này nếu bạn đồng ý rõ ràng — nhưng chủ nhân lao động **không được phép yêu cầu** bạn làm việc
- Bạn có thể **rút lại sự đồng ý** bất cứ lúc nào

Sau sinh — 8 tuần (hoặc 12)

• **8 tuần sau sinh có lệnh cấm làm việc tuyệt đối** — bạn không được làm việc, ngay cả khi bạn muốn!

- Với **sinh non**: 12 tuần sau sinh + những ngày không sử dụng trước sinh
- Với **sinh đôi** (v.v.): 12 tuần sau sinh
- Với **trẻ em có khuyết tật**: 12 tuần (theo yêu cầu)

Tính toán Mutterschutzfrist

Ví dụ	Ngày dự sinh	Mutterschutz từ	Mutterschutz đến	
-----	-----	-----	-----	
Bình thường	15 tháng 6 năm 2026	4 tháng 5 năm 2026	10 tháng 8 năm 2026	
Sinh non (2 tuần sớm hơn)	15 tháng 6, sinh 1 tháng 6	4 tháng 5 năm 2026	24 tháng 8 năm 2026	
Sinh đôi	15 tháng 6 năm 2026	4 tháng 5 năm 2026	7 tháng 9 năm 2026	

Beschäftigungsverbot

Bên cạnh Mutterschutzfrist, có **Beschäftigungsverbot cá nhân và chung**:

Beschäftigungsverbot chung

Chủ nhân lao động phải miễn trừ phụ nữ mang thai khỏi những công việc nhất định:

- **Công việc nặng** (Nâng hơn 5 kg thường xuyên hoặc 10 kg thỉnh thoảng)
- **Làm việc ban đêm** (từ 20 đến 6 giờ) — Bị cấm!
- **Làm việc Chủ nhật** — Bị cấm (Ngoại lệ: Nhà hàng, Chăm sóc, với yêu cầu rõ ràng)
- **Công việc chuyên** với tốc độ quy định
- **Chất nguy hiểm** (Hóa chất, Bức xạ, Rủi ro nhiễm)
- **Công việc khẩu trừ**

Beschäftigungsverbot cá nhân

Bác sĩ có thể ban hành Beschäftigungsverbot cá nhân nếu:

- Sức khỏe của mẹ hoặc trẻ em bị đe dọa

- Có những biến chứng mang thai
- Điều kiện làm việc không thể chấp nhận được

Bạn trình bày giấy chứng nhận của bác sĩ cho chủ nhân lao động. Anh ta phải **miễn trừ bạn ngay lập tức** — với tiếp tục lương đầy đủ.

Mutterschaftsgeld

Ai nhận được Mutterschaftsgeld?

Lao động nữ được bảo hiểm sức khỏe theo luật nhận Mutterschaftsgeld từ:

- 1. Quỹ bảo hiểm sức khỏe:** tối đa 13 €/ngày (ròng)
- 2. Chủ nhân lao động:** Phụ cấp cho đến lương ròng đầy đủ (Chênh lệch với số tiền quỹ bảo hiểm)

Kết quả: Bạn nhận **lương ròng đầy đủ** trong Mutterschutzfrist.

Những người bảo hiểm tư nhân và việc làm thêm

- **Bảo hiểm tư nhân** — một lần tối đa 210 € từ Cục An sinh Xã hội Liên bang + phụ cấp chủ nhân lao động
- **Việc làm thêm** — Mutterschaftsgeld từ Cục An sinh + phụ cấp chủ nhân lao động nếu có
- **Thất nghiệp** — Mutterschaftsgeld bằng tiền thất nghiệp từ quỹ bảo hiểm sức khỏe

Làm cách nào để tôi yêu cầu Mutterschaftsgeld?

- 1. Giấy chứng nhận của bác sĩ** về ngày dự sinh (sớm nhất 7 tuần trước ngày dự sinh)
- 2. Yêu cầu với quỹ bảo hiểm sức khỏe** — trực tuyến hoặc qua bưu điện (Biểu mẫu trên trang web của quỹ bảo hiểm)
- 3. Sau sinh:** Gửi giấy khai sinh đến quỹ bảo hiểm sức khỏe (cho thời gian sau sinh)

Thời gian xử lý: Thường là 2-4 tuần.

Kündigungsschutz

Khi nào Kündigungsschutz có hiệu lực?

Chủ nhân lao động **không được phép sa thải:**

- Trong suốt **thời gian mang thai**

- Cho đến **4 tháng sau sinh**
- Trong **Elternzeit** (theo yêu cầu)

Tôi phải làm gì?

- **Thông báo mang thai** — thông báo cho chủ nhân lao động sớm nhất có thể (tốt nhất bằng hình thức văn bản)
- Nếu sa thải đến trước khi thông báo: Bạn có **2 tuần** để thông báo mang thai muộn — sa thải sẽ bị coi là vô hiệu lực

Ngoại lệ

Chỉ trong **những trường hợp cực đoan**, chủ nhân lao động mới có thể xin cơ quan giám sát có thẩm quyền (Cục Giám sát Công nghiệp/Chính phủ Tỉnh) để có phép sa thải — ví dụ: đóng cửa công ty hoặc hành vi sai trái nghiêm trọng.

Trách vụ của Chủ nhân lao động

Chủ nhân lao động phải:

- 1. Đánh giá mối nguy hiểm** — kiểm tra nơi làm việc để tìm rủi ro cho phụ nữ mang thai
- 2. Điều chỉnh điều kiện làm việc** — nếu cần thiết, gán nơi làm việc khác
- 3. Miễn trừ** để kiểm tra sức khỏe dự phòng — không trừ lương
- 4. Tiếp tục lương** khi Beschäftigungsverbot — lương đầy đủ
- 5. Thông báo cho cơ quan giám sát** — mang thai phải được thông báo

Danh sách kiểm tra cho các bà mẹ tương lai

Ngay sau khi phát hiện mang thai

- [] **Thông báo cho chủ nhân lao động** (tốt nhất qua email hoặc hình thức văn bản)
- [] **Nhận Mutterpass** từ bác sĩ phụ khoa
- [] Tham gia kiểm tra sức khỏe dự phòng

7 tuần trước ngày dự sinh

- [] **Xin giấy chứng nhận từ bác sĩ** về ngày dự sinh
- [] **Yêu cầu Mutterschaftsgeld** từ quỹ bảo hiểm sức khỏe

- [] **Tìm hiểu về Elterngeld** — chuẩn bị đơn (được nộp sau sinh)
- [] **Lên kế hoạch Elternzeit** — nộp đơn với chủ nhân lao động muộn nhất 7 tuần trước khi bắt đầu

Sau sinh

- [] **Yêu cầu giấy khai sinh** (Phòng Hộ tịch, trong 1 tuần)
- [] **Yêu cầu tiền nuôi con** (Văn phòng Gia đình)
- [] **Bảo hiểm sức khỏe** — Đăng ký trẻ em với cha mẹ được bảo hiểm theo luật (Bảo hiểm gia đình miễn phí)
- [] **Yêu cầu Elterngeld** (trong 3 tháng)

Mutterschutz và Quyền lưu trú

Đối với **lao động nữ nước ngoài**:

- Mutterschutz áp dụng **độc lập với loại giấy lưu trú**
- Ngay cả với **tình trạng chờ xử lý** bạn cũng có quyền lợi Mutterschutz
- **Mutterschaftsgeld** bạn nhận được nếu bạn được bảo hiểm sức khỏe theo luật
- Sinh con có thể **ảnh hưởng đến giấy lưu trú** — hãy tìm kiếm lời khuyên (Tư vấn di cư, Cục Nhập cư)

Sự khác biệt quan trọng: Mutterschutz vs. Elternzeit

	Mutterschutz	Elternzeit	
--	-----	-----	
Ai?	Chỉ mẹ	Bố mẹ	
Thời lượng	6+8 tuần (cố định)	Tối đa 3 năm (linh hoạt)	
Lương	Lương ròng đầy đủ	Không có lương (nhưng Elterngeld có thể)	
Bắt buộc?	Có (sau sinh)	Không (tùy chọn)	
Yêu cầu?	Tự động	Yêu cầu bằng văn bản cần thiết	

Mẹo

- 1. Thông báo mang thai sớm** — càng sớm càng tốt, bảo vệ tốt hơn
 - 2. Mọi thứ bằng hình thức văn bản** — Thông báo cho chủ nhân lao động, Yêu cầu, Giấy chứng nhận của bác sĩ
 - 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn** — Bộ phận Bình đẳng, Hội đồng Công nhân, Pro familia
 - 4. Tuân thủ thời hạn** — Yêu cầu Elternzeit 7 tuần trước, Elterngeld trong 3 tháng
 - 5. Khi gặp vấn đề:** Liên hệ cơ quan giám sát (Cục Giám sát Công nghiệp) — họ giám sát tuân thủ Mutterschutzgesetz
- Cập nhật: Tháng 3 năm 2026. Mọi thông tin không có bảo hành.